

**Quyết định số: 13/2019/HS-GĐT  
Ngày 01 tháng 3 năm 2019**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**ỦY BAN THẨM PHÁN  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI ĐÀ NẴNG**

**- Thành phần Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao gồm có:**

*Phó Chánh án - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Bường.

*Các thành viên Hội đồng giám đốc thẩm:* Ông Nguyễn Anh Tiến, bà Lê Thị Ngọc Hà, ông Vũ Thanh Liêm, ông Nguyễn Văn Tiến, ông Lê Tự, ông Nguyễn Thanh Long, ông Đặng Kim Nhân, ông Trương Minh Tuấn, ông Lê Phước Thanh.

**- Thư ký ghi biên bản phiên tòa:** Bà Vương Thị Lan- Thẩm tra viên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng tham gia phiên tòa:**  
Ông Quách Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 3 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng mở phiên tòa giám đốc thẩm xét xử vụ án hình sự đối với:

**- Phạm Ngọc T**, sinh năm 1981; nơi cư trú: thôn P, xã P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: trước khi phạm tội làm thủ quỹ Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P, xã P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình; trình độ văn hoá: 12/12; con ông Phạm Thanh T1 và bà Võ Thị L; vợ Lê Thị C, sinh năm 1985; có 02 con (lớn 09 tuổi, nhỏ 01 tuổi); tiền án, tiền sự: không; bị bắt giam từ ngày 25/01/2017.

**- Nguyên đơn dân sự:** Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P; có địa chỉ: Thôn P, xã P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Đoàn Kim Tr - Chủ tịch Hội đồng quản trị, kiêm giám đốc Hợp tác xã (theo Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã số 2907G00013, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 04/7/2016).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, hành vi phạm tội của Phạm Ngọc T như sau: Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P (viết theo con dấu là Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp P), xã P1, huyện L, tỉnh Quảng Bình được thành lập và hoạt động trên cơ sở bằng vốn góp của xã viên và vay ngân hàng, Nhà nước hỗ trợ các loại phí nông nghiệp. Phạm Ngọc T (là xã viên Hợp tác xã) được Ban quản trị

Hợp tác xã giao nhiệm vụ làm thủ kho, thủ quỹ của Hợp tác xã. Tháng 7/2011, lợi dụng sự tin tưởng của Ban quản trị và các xã viên Hợp tác xã, Phạm Ngọc T đã chiếm đoạt tiền quỹ của Hợp tác xã là 98.929.600 đồng, thu tiền lúa vụ 5 của các xã viên không nhập vào quỹ 8.662.600 đồng, thu tiền dịch vụ của các xã viên không nhập vào quỹ, không qua kế toán 9.088.000 đồng, thu 665 kg lúa của các xã viên không nhập vào kho (quy đổi thành tiền là 4.640.000 đồng, theo giá tại thời điểm thu lúa). Tổng cộng số tiền bị cáo chiếm đoạt của Hợp tác xã là 121.202.200 đồng để chi tiêu cá nhân. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như trên và đã tự nguyện bồi thường cho HTX được 60.000.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 11/7/2017, Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình áp dụng điểm d khoản 2 Điều 278; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm d, khoản 2 Điều 353; điểm x, khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Phạm Ngọc T 24 tháng tù về tội “Tham ô tài sản”. Về trách nhiệm dân sự, bị cáo đã bồi thường cho Hợp tác xã 60.000.000 đồng, bị cáo phải bồi thường tiếp 61.202.200 đồng. Ngoài ra, Bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo.

Sau xét xử sơ thẩm, HTX dịch vụ nông nghiệp P kháng cáo về số tiền 65.986.200 đồng chưa được Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết.

Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 68/2017/HSPT ngày 12/9/2017, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình chấp nhận kháng cáo của Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp P, giành quyền khởi kiện đối với số tiền 65.986.200 đồng bằng vụ án dân sự khác và kiến nghị Chánh án Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xem xét giám đốc thẩm việc Bản án sơ thẩm xử sai tội danh đối với Phạm Ngọc T (Bản án phúc thẩm nhận định bị cáo T phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”).

Tại Quyết định số 11/QĐ-VC2 ngày 02/01/2018, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng kháng nghị đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình; đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao xét xử giám đốc thẩm sửa tội danh mà Bản án sơ thẩm đã tuyên từ tội “Tham ô tài sản” sang tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo.

Tại phiên tòa giám đốc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng giữ nguyên kháng nghị và đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Hợp tác xã sản xuất kinh doanh dịch vụ nông nghiệp P (viết tắt là HTX P) được thành lập và hoạt động trên cơ sở vốn góp của các hộ xã viên, Nhà nước hỗ trợ HTX về các loại phí nông nghiệp. Từ năm 2009, Phạm Ngọc T (là xã viên HTX) được Ban quản trị tín nhiệm giao làm thủ kho, thủ quỹ của HTX, đến tháng 7/2011 thì phát hiện sai phạm. Quá trình điều tra, truy tố và xét xử Phạm Ngọc T đều thừa nhận trong tháng 7/2011, bị cáo đã lợi dụng nhiệm vụ được giao làm thủ kho, thủ quỹ đã chiếm đoạt của HTX 121.202.200 đồng do mình trực tiếp quản lý. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. vậy

Theo quy định của Hiến pháp năm 1980, Hiến pháp năm 1992 và khoản 1 Điều 3 Luật Hợp tác xã năm 2012 thì HTX P là tổ chức kinh tế tập thể cùng với thành phần kinh tế quốc doanh thuộc sở hữu toàn dân giữ vai trò nền tảng trong ngành kinh tế quốc dân, hoạt động theo Điều lệ của HTX và Giấy chứng nhận đăng ký HTX do Phòng tài chính - kế hoạch huyện L, tỉnh Quảng Bình cấp. Vốn của HTX (vốn điều lệ) được hình thành từ vốn góp của xã viên, vốn vay ngân hàng, Nhà nước hỗ trợ các loại phí nông nghiệp và tạo thuận lợi để HTX hoạt động. Hợp tác xã có cơ cấu tổ chức hoàn chỉnh, có con dấu riêng, chịu trách nhiệm độc lập về mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của mình. Vì vậy, tài sản của HTX là tài sản công, người nào có hành vi chiếm đoạt tài sản của HTX do mình trực tiếp quản lý là hành vi tham ô tài sản. Do đó, có đủ cơ sở để kết luận Phạm Ngọc T chiếm đoạt 121.202.200 đồng của HTX P do bị cáo trực tiếp quản lý có đủ yếu tố cấu thành tội “Tham ô tài sản”. Tòa án cấp sơ thẩm kết án và xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T 24 tháng tù về tội “Tham ô tài sản” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 278 của Bộ luật hình sự năm 1999 là đúng pháp luật. Tòa án cấp phúc thẩm kiến nghị cấp giám đốc thẩm xem xét lại tội danh của bị cáo theo hướng kết tội bị cáo về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” là không có cơ sở.

Từ các căn cứ nêu trên, thấy rằng Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VC2 ngày 02/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng đề nghị Ủy ban Thẩm phán Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử chuyển tội danh từ tội “Tham ô tài sản” sang tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm b, d khoản 2 Điều 140 Bộ luật hình sự năm 1999 và giữ nguyên hình phạt đối với bị cáo là không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Vì các lẽ trên

## **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 2 Điều 382; khoản 1 Điều 388; Điều 389 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận Quyết định kháng nghị số 11/QĐ-VC2 ngày 02/01/2018 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng;

2. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 18/2017/HSST ngày 11/7/2017 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Quảng Bình.

**Nơi nhận:**

- Vụ 1 - TANDTC;
- VKSNDCC tại Đà Nẵng;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- TAND huyện L;
- VKSND huyện L;
- Công an tỉnh Quảng Bình;
- Chi cục THADS h.L;
- Nguyên đơn dân sự (theo địa chỉ);
- Bị cáo (theo địa chỉ);
- Lưu: VP, GĐKT I; HCTP .

**TM. ỦY BAN THẨM PHÁN  
KT. CHÁNH ÁN  
PHÓ CHÁNH ÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(Đã ký)**

**Nguyễn Văn Bường**